

Bản án số: 47/2024/HS.ST
Ngày 23/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1) Ông Nguyễn Như Thương.
- 2) Ông Trương Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, đối với

- Bị cáo:

Hồ Thị Mỹ H, sinh ngày 11/6/1958; tại Quảng Nam

Nơi cư trú: Tổ 5, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: không đi học. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Hồ Đ (chết) và bà Trần Thị L (chết); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 chị em; chồng tên Huỳnh Viết Đ1 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1989). Tiền sự: không.

Tiền án: 12/4/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/02/2024, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Mai Thị T - Văn phòng Luật sư V.

Trú tại: 159 T, phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

- Bị hại: Bà Trần Thị Minh N, sinh năm: 1974

Trú tại: Tổ 1, khối A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm: 1981. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ 5, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- *Người chứng kiến:* Bà Trần Thị V, sinh năm: 1970

Trú tại: Tổ 4, khối S, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 ngày 01/5/2024, bà Huỳnh Thị Kim L chở Hồ Thị Mỹ H đến chợ C để mua thực phẩm. Đến nơi, bà L đứng đợi bên ngoài còn H đi vào trong chợ. Khi đi ngang qua quầy bán rau (Lô 48) của bà Trần Thị Minh N, thấy không có người trông coi hàng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, H quan sát thấy có 01 túi ni lông màu vàng để dưới rễ nhựa ngay chỗ bà N hay ngồi buôn bán nên H đi đến lấy trộm rồi đi bộ ra khu vực gốc cây xoài gần nhà vệ sinh của chợ C để lục tìm tài sản. Tại đây, H mở túi ni lông màu vàng ra kiểm tra thì thấy bên trong có các túi ni lông màu trắng đựng tiền và 01 điện thoại di động. H lấy túi ni lông đựng tiền rồi vớt túi ni lông màu vàng cùng với 01 điện thoại di động vào trong thùng chứa hàng của xe lôi để cạnh gốc xoài, rồi cuộn tròn túi ni lông chứa tiền cầm trên tay và tiếp tục đi mua thực phẩm. Sau khi mua xong, H đi bộ ra chỗ bà L đang đợi và bà L chở H về nhà. Đến khoảng 09 giờ 00 cùng ngày, bà N về lại quầy hàng của mình thì phát hiện bị mất tài sản nên hô hoán cho những người bán hàng trong chợ biết rồi đến Công an phường C trình báo. Sau đó, một số người bán hàng tại chợ C đi tìm tài sản giúp bà N thì bà Trần Thị V tìm thấy 01 túi ni lông màu vàng cùng với 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6Z 5G có ốp lưng bằng nhựa màu xanh trong thùng chứa hàng của xe lôi để cạnh gốc xoài nêu trên.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, qua kiểm tra camera tại quầy rau bên cạnh do bà Lê Thị Hiếu giao nộp, Công an phường C phát hiện hình ảnh liên quan đến hành vi vi phạm của Hồ Thị Mỹ H nên đến nhà H để làm việc. Tại đây, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp và giao nộp số tiền 25.724.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 mặt dây chuyền có đính đá màu đỏ và các hạt màu trắng; 01 nhẫn kim loại màu vàng.

Tại bản Kết luận giám định số 905/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng xác định 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền có gắn hạt màu đỏ và các hạt trong suốt là vàng 61,0% (trong giao dịch thường được gọi là vàng 18K), 01 nhẫn là vàng 97% (trong giao dịch thường được gọi là vàng 24K). Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng chưa đủ điều kiện để giám định hạt màu đỏ và các hạt trong suốt gắn trên mặt dây chuyền có phải là đá quý hay không và là loại đá gì.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-ĐGTS ngày 03/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: 01 điện thoại

đi động hiệu Oppo Reno 6Z 5G tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.500.000 đồng (ốp lưng điện thoại trị giá không đồng); 01 sợi dây chuyền vàng 18K tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 10.350.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18K có gắn hạt màu đỏ và các hạt trong suốt tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24K tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.200.000 đồng; 02 túi ni lông kích thước 35cm x 47cm và 01 túi ni lông kích thước 20cm x 30cm tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá không đồng.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSHA-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Hồ Thị Mỹ H về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Mỹ H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Hồ Thị Mỹ H từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 830/QĐ-CSĐT ngày 29/7/2024 đã trả lại cho bà Trần Thị Minh N các tài sản: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 mặt dây chuyền có đính đá màu đỏ và các hạt trong suốt; 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động Oppo Reno 6Z 5G; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu xanh; số tiền 25.724.000 đồng và 03 túi ni lông.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Minh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thị Mỹ H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Mai Thị T bào chữa cho bị cáo H thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và ghi nhận tình tiết như bị cáo bị bệnh và người bị hại có đơn xin bãi nại để được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Thị Mỹ H khai nhận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, khoảng 09 giờ 00 ngày 01/5/2024, tại khu vực quầy hàng rau Lô 48 chợ C, bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 mặt dây chuyền có đính đá màu đỏ và các hạt màu trắng, 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 điện thoại di động Oppo Reno 6Z 5G có ốp lưng bằng nhựa màu xanh và số tiền 25.724.000 đồng của bà Trần Thị Minh N. Tổng giá trị tài sản mà Hồ Thị Mỹ H chiếm đoạt trong vụ án này là 48.774.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên do lòng tham, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 12/4/2023 bị cáo Hồ Thị Mỹ H bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/02/2024 nhưng chưa được xóa án tích. Đến ngày 01/5/2024, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là người cao tuổi và có bệnh. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đối với đề nghị của Luật sư bào chữa về việc áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi tiếp nhận tin báo, qua kiểm tra camera thì phát hiện hành vi của bị cáo H, nên đã đến nhà H để làm việc và tại đây đã thu giữ toàn bộ tài sản; việc gia đình bị cáo cho gia đình bị hại mượn một số tiền để lo việc gia đình của bị hại mà bị cáo trình bày tại phiên tòa, đây là quan hệ dân sự, do vậy không thể cho rằng “người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả” theo quy định tại điểm b Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Luật sư. Đối với đề nghị và nội dung đối đáp của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hội đồng xét xử cũng thấy rằng tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm vì đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản là cùng tính chất, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục vi phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Hồ Thị Mỹ H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do bị cáo là người cao tuổi nên căn cứ điểm d khoản 1, Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Những vấn đề có liên quan đến vụ án:

- Đối với bà Huỳnh Thị Kim L chở bị cáo Hồ Thị Mỹ H đến chợ C rồi sau đó chở về lại nhà nhưng bà L không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản tại chợ C, nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thị Mỹ H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Mỹ H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Hồ Thị Mỹ H được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/9/2024). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hùng